TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1993
- Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: xóm L1, xã N1, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị N.

2**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Giao cháu Bùi Tuấn Bảo, sinh ngày 24/04/2014 cho anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Bùi Khánh A, sinh ngày 07/4/2021 cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị N chưa ai yêu cầu ai có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Anh Bùi Văn Lãm, chị Bùi Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

c. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về án phí: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng anh L tự nguyện nhận nộp cả phần án phí của chị N nên số tiền án phí anh Lãm phải nộp là 150.000 đồng, anh L được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002467 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh H. Anh L được hoàn trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã NL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo